

1. Vài số liệu về 2 khu chế xuất TP.HCM

Tháng 7 năm 2002, thành phố Hồ Chí Minh và cả nước chào mừng 10 năm ngày thành lập các khu chế xuất và khu công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh, nơi đầu tiên triển khai loại hình kinh doanh này trong cả nước. Các thành tựu phát triển thể hiện qua con số nêu trong bảng 1 và 2 sau đây:

Bảng 1: Tình hình thu hút vốn đầu tư vào khu chế xuất Tân Thuận:

Năm	Số dự án thu hút	Diện tích đất cho thuê (ha)	Số vốn đầu tư được thu hút		Trị giá xuất khẩu (FOB) (USD)
			Tổng số vốn (USD)	Tốc độ so với năm trước	
1993	6	8,328	32.110.000		268.041
1994	17	19.990	113.375.692	353,0%	11.295.080
1995	31	17.612	139.323.141	122,8%	30.344.646
1996	31	32.290	182.894.805	131,2%	102.724.190
1997	7	2.735	20.280.000	-11,0%	209.995.490
1998	3	4.048	73.895.768	364,3%	326.314.150
1999	7	3.118	30.210.059	-40,8%	409.874.540
2000	7	4.616	22.013.185	-72,8%	409.874.540
2001	2	0,833	2.000.000	-9,0%	543.356.969
8 tháng đầu năm 2002	5	1,320	8.480.000	424,0%	361.540.000
Tổng số	116	101,070	622.582.650		2.405.587.646

Nguồn: HEPZA thành phố Hồ Chí Minh, số liệu tính hết 30.8.2002

Bảng 2: Tình hình thu hút vốn đầu tư vào khu chế xuất Linh Trung

Năm	Số dự án thu hút	Diện tích đất cho thuê (ha)	Số vốn đầu tư được thu hút		Trị giá xuất khẩu (FOB) USD
			Tổng số vốn (USD)	Tốc độ so với năm trước	
1993	2	1,911	5.073.746		
94-95	6	4,664	24.247.000	447,8%	137.898.000
1996	9	15,037	68.782.858	283,6%	9.238.910
1997	7	6,467	30.181.000	-43,8%	43.267.230
1998	2	3,356	12.000.000	-39,7%	79.070.090
1999	3	4,141	45.300.000	-26,4%	44.341.440
2000	6	3,619	18.200.000	-40,1%	198.047.160
2001	4	2,770	10.600.000	-58,2%	244.547.550
8 tháng đầu năm 2002	11	5,670	10.690.000		236.160.000
Tổng số	50	47,635	225.074.604		946.912.380

Nguồn: HEPZA thành phố Hồ Chí Minh, số liệu tính hết 30.8.2002

2. Ý nghĩa của phát triển thương mại giữa nội địa và khu chế xuất

Do chức năng kinh doanh hướng về xuất khẩu của các doanh nghiệp khu chế xuất mà hoạt động của khu chế xuất mang tính độc lập tương đối so với hoạt động kinh tế của nội địa. Việc đẩy PHÁT TRIỂN KINH TẾ Thương Chin 2002

ĐẨY MẠNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI GIỮA NỘI ĐỊA VÀ KHU CHẾ XUẤT

PGS. TS. VÕ THANH THU

mạnh quan hệ thương mại nói riêng và quan hệ kinh tế nói chung giữa nội địa và khu chế xuất có ý nghĩa đặc biệt quan trọng:

Đối với các nhà đầu tư tại khu chế xuất:

- Tìm kiếm nguyên vật liệu, thiết bị máy móc tại chỗ với chất lượng tốt và chi phí hạ, nhờ đó mà nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm khi xuất khẩu ra nước ngoài.

- Xây dựng mạng lưới vệ tinh cung cấp nguyên liệu, bán thành phẩm thông qua quan hệ đầu tư, hoặc liên kết kinh tế, hoặc chuyển giao công nghệ, bao tiêu sản phẩm.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm khi xuất bán hàng sang thị trường nội địa.

- Khai thác các lợi thế so sánh của nước chủ nhà.

Đối với các doanh nghiệp và các cơ sở kinh tế trong nội địa:

- Mở ra thị trường xuất khẩu quan trọng. Năm 2001, 2 khu chế xuất Tân Thuận và Linh Trung tại thành phố Hồ Chí Minh nhập khẩu trên 600 triệu USD nguyên vật liệu và vật tư, nếu nội địa bán được sang khu chế xuất 50% số này thì doanh thu ngoại tệ có thể thu được trên 300 triệu USD.

- Kích thích các doanh nghiệp nội địa đầu tư về kỹ thuật và công nghệ để đáp ứng các yêu cầu sản phẩm của các khu chế xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh so với sản phẩm, nguyên liệu nhập khẩu.

- Mua nguyên liệu tại chỗ với giá rẻ, rủi ro ít hơn để thay thế nguyên vật liệu nhập khẩu.

Đối với Nhà nước:

- Góp phần cải thiện cán cân thương mại và cán cân thanh toán ngoại tệ của quốc gia.

- Tăng tính cạnh tranh của môi trường đầu tư quốc tế vì doanh nghiệp có thể lựa chọn nơi tiêu thụ và nơi cung cấp nguyên liệu cho mình.

- Khu chế xuất là nơi có thể giúp cho Nhà nước thử nghiệm chính sách mở cửa kinh tế của mình trước khi thực hiện các chương trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

- Kích thích hình thành và phát triển các ngành sản xuất nguyên liệu để giảm nhập siêu.

3. Thực trạng quan hệ kinh tế và thương mại giữa nội địa và các khu chế xuất

Năm 2001, theo Báo cáo tổng kết của Ban quản lý khu công nghiệp và khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh: 2 khu chế xuất

Tân Thuận và Linh Trung xuất khẩu hơn 810 triệu USD, trong đó trị giá gia tăng nội địa thu về khoảng trên 228 triệu USD. Hoạt động thương mại và dịch vụ giữa khu chế xuất và nội địa thể hiện qua các số liệu sau đây:

- Khu chế xuất gia công cho nội địa: Năm 2001 đạt trị giá 348.520 USD, tăng 45,15% so với năm 2000, tăng tuyệt đối 191.160 USD, chủ yếu trị giá gia công cho nội địa đạt được từ khu chế xuất Tân Thuận.

- Nội địa gia công cho khu chế xuất: Năm 2001 đạt gần 4,5 triệu USD, cụ thể: năm 2001, nội địa gia công cho khu chế xuất Linh Trung đạt trị giá 4.009.720 USD, so với năm 2000 tăng 1.880.400 USD (tăng 54,9%); trong khi đó, nội địa gia công cho khu chế xuất Tân Thuận trong năm 2001 đạt trị giá 2.473.370 USD, so mức 1.852.230 USD của năm 2000 tăng 74,9%.

- Hàng hóa từ nội địa bán vào khu chế xuất: Hàng hóa từ nội địa bán vào khu chế xuất trong năm 2001 bao gồm 84 mặt hàng, chia thành 4 nhóm hàng hóa, đạt tổng trị giá là 51.258.794 USD, so với 36.335.200 USD trong năm 2000 tăng 41,07%. Trong 4 nhóm hàng hóa trên, nhóm vật tư đóng gói tăng 1.895.930 USD (tăng 46,58%); nhóm hàng công nghệ tăng đáng kể với trị giá tăng lên là 10.496.289 USD (tăng 54,23% so với năm 2000).

- Hàng hóa trong khu chế xuất bán vào nội địa: Hàng hóa trong khu chế xuất bán vào nội địa với 2 hình thức: thông qua một công ty thứ ba bán vào nội địa và hình thức bán trực tiếp vào nội địa. Tất cả có 67 doanh nghiệp trong 2 khu chế xuất thường xuyên bán vào nội địa, với trị giá đạt được hãy còn khiêm tốn là 1.688.458 USD. Lý do quan trọng hàng hóa từ khu chế xuất bán vào nội địa bị hạn chế là do cách tính thuế còn chưa thực sự khoa học và hợp lý.

- Tổng quỹ lương và các chi phí có tính chất lương tương đương khoảng 82.344.523 USD.

- Khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình liên quan nội địa (như công trình xây dựng, máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển mua từ nội địa, chi phí thành lập, tiền thuê đất...) khoảng 17.700.429 USD.

- Chi phí điện, nước, điện thoại, fax, Internet ước 19.242.121 USD, trong đó: chi phí điện 15.433.351 USD; nước 1.402.470 USD; điện thoại, fax, Internet 2.406.300 USD.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài khoảng 19.289.484 USD.

- Chi phí vận chuyển nội địa ra cảng, duy tu cơ sở hạ tầng, trước bạ khoảng 7.967.152 USD.

- Lãi vay ngân hàng tại Việt Nam tương đương 3.023.148 USD.

- Các khoản thuế phải nộp cho Nhà nước khoảng 1.430.967 USD.

- Các khoản phúc lợi, chi phí công đoàn và đóng góp từ thiện tương đương 361.681 USD.

Trị giá gia tăng thực hiện trên thị trường nội địa ngày càng tăng do có sự nỗ lực của nhiều phía:

- Các cơ quan quản lý của Nhà nước: Văn phòng Chính phủ, Bộ kế hoạch và đầu tư, Bộ thương mại, Tổng cục hải quan, Bộ tài chính và Tổng cục thuế... đã có nhiều nỗ lực hoàn thiện, đổi mới cơ chế, thúc đẩy sự giao lưu kinh tế giữa nội địa và khu chế xuất.

- Ban quản lý khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố phối hợp với các cơ quan ban ngành: Sở thương mại, Sở công nghiệp, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn và các doanh nghiệp trong và ngoài khu chế xuất tổ chức hội thảo, triển lãm, giao lưu... để phát triển khả năng hợp tác kinh tế và thương mại giữa nội địa và khu chế xuất.

- Ban quản lý liên hệ ráp mối để các doanh nghiệp nội địa cung cấp các mẫu Kaolin của Bình Dương, Lâm Đồng, cát Silic cho Công ty Đại Đồng; làm việc với Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Long An, Hội khuyến nông và 2 huyện Thanh Hóa, Tân Thanh tỉnh Long An với Công ty Asuzac Food về việc chuẩn bị trồng khoai mỡ trắng (giống của Nhật), nhằm cung ứng nguyên liệu ổn định cho Công ty Asuzac Food; Ban quản lý liên hệ với Hội nông dân Lâm Đồng về việc trồng các cây cải Kale, hành Poireau... nhằm cung ứng nguồn nguyên liệu cho Công ty Asuzac Food.

Những tồn tại trong hoạt động xúc tiến giao lưu kinh tế và thương mại giữa nội địa và khu chế xuất:

- Giá trị thương mại giữa nội địa và khu chế xuất còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của thành phố.

- Hầu hết các quan hệ kinh tế giữa các doanh nghiệp khu chế xuất và nội địa chưa được thiết lập ổn định bền vững và chưa mang yếu tố "cộng sinh hữu cơ".

- Hiệu quả công tác xúc tiến thương mại còn thấp, chưa toàn diện và thường xuyên: chưa xây dựng được trung tâm thông tin 2 chiều, xúc tiến thương mại qua mạng chưa được triển khai.

4. Những giải pháp kiến nghị để đẩy mạnh xúc tiến giao lưu kinh tế và thương mại giữa nội địa và khu chế xuất

- Thành lập Trung tâm hoặc Phòng xúc tiến nội địa thuộc HEPZA. Chức năng chủ yếu của Phòng là phát triển và hỗ trợ liên kết kinh tế và đẩy mạnh hoạt động thương mại giữa nội địa và khu chế xuất.

- Tăng cường sự phối hợp thông tin giữa các bộ phận của HEPZA về vấn đề giao lưu kinh tế giữa nội địa và khu chế xuất để tạo sự quan tâm chung về tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm tại khu chế xuất.

- Xây dựng website để cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về các cơ hội hợp tác đầu tư và thương mại giữa nội địa và khu chế xuất.

- Xây dựng quỹ "xúc tiến nội địa" tương tự như mô hình mà Hàn Quốc đã áp dụng thành công để hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhằm phát triển giao lưu kinh tế giữa nội địa và khu chế xuất.

Chức năng của quỹ: thỏa mãn các nhu cầu về vốn cho các doanh nghiệp, để nâng cấp trang thiết bị máy móc, nghiên cứu cải tiến công nghệ, vay vốn để dự trữ hàng hóa... đáp ứng các yêu cầu sản phẩm của các doanh nghiệp khu chế xuất.

Đối tượng được hưởng lợi từ quỹ: các doanh nghiệp khu chế xuất có quan hệ kinh tế với nội địa; các doanh nghiệp nội địa có quan hệ mua bán, gia công cho khu chế xuất; những dự án để thành lập vệ tinh sản xuất trong nội địa.

Thủ tục cho vay: Đối với vay ngắn hạn, doanh nghiệp không phải thế chấp mà chỉ gắn với phương án hoặc hợp đồng kinh tế. Vay dài hạn thì doanh nghiệp phải có luận chứng kinh tế kỹ thuật.

Nguồn vốn để lập quỹ: Ngân sách của thành phố dành cho hỗ trợ doanh nghiệp; nguồn vốn tài trợ ODA; vốn dành cho xúc tiến thương mại.

Tóm lại, 10 năm thành lập các khu chế xuất và khu công nghiệp ở Việt Nam, chúng ta đã có những bước dài về xây dựng cơ chế chính sách, cũng như tích lũy kinh nghiệm quản lý, nhưng nhiều vấn đề còn tồn đọng là cần tiếp tục cải tiến và hoàn thiện để thực hiện hội nhập có hiệu quả, trong đó có vấn đề cần phải được quan tâm hơn. Đó là phát triển giao lưu kinh tế và thương mại giữa nội địa và khu chế xuất ■